Đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng **Mẫu biểu số 75**

Chương: 417

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH (06 THÁNG)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 06 tháng như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Tổng số thu phí, lệ phí**	**1.320**	**2.511**	**190%**	
	Số thu phí, lệ phí	1.320	2.511	190%	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**700**	**815**	**116%**	
1	Chi hoạt động của Cơ quan nhà nước	700	815	116%	
2	Chi sự nghiệp				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**620**	**2.511**	**405%**	
	Số phí, lệ phí nộp NSNN	620	2.511	405%	
IV	**Tổng số thu học phí, giá dịch vụ và thu khác**	**22.740**	**6.529**	**29%**	
B	**TỔNG DỰ TOÁN CHI NSNN (số sau trừ tiết kiệm 10%)**	**295.814**	**41.329**	**14%**	
I	**Chi hoạt động của Cơ quan nhà nước, Đảng, đoàn thể**	**43.989**	**19.315**	**44%**	**-**

1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	28.539	10.822	38%	
2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	15.450	8.493	55%	
II	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	**246.606**	**21.017**	**9%**	
1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	246.606	21.017	9%	
2.1	Nhiệm vụ Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo	189.078	17.510	9%	
2.2	Chuyển đổi số	57.528	3.507	6%	
III	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**1.210**	**985**	**81%**	
1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	1.210	985	81%	
IV	**Chi hoạt động kinh tế**	**3.997**			
1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	3.997			
V	**Chi khác**	**12**	**12**	**100%**	**-**
1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	12	12	100%	

Ngày 5 tháng 7 năm 2026

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Cao Thắng